

AZ 11.01.1997

Kính gửi: Hội gia đình tù nhân chính
trị Việt Nam

Hội tên: Nguyễn Kim Anh - hiện cư
trú:

Sau khi đọc Cựu báo thị trường tự do
số 60H phát hành ngày 3-1-97. chúng
tôi hết sức vui mừng và cảm ơn ngay
hành xin quý hội giúp đỡ xét duyệt
lại hồ sơ cho anh tôi là: Nguyễn Văn
Chau hiện cư trú địa Linh Chiểu - Quận Bình
Thới Đức, Thành Phố HCM. Cũng rất cảm ơn
bố được đính kèm theo đây.

Qua cuộc phỏng vấn ngày Sep. 13. 1994 đã
lạ từ chối. Qua bài báo chúng tôi rất hy
vọng vào sự tài cùn xét và giúp đỡ của quý
hội để anh tôi được tái phỏng vấn và được
trở lại Việt Nam.

Kính nhân nơi đây lòng chân thành biết ơn
của chúng tôi

AZ 11.01.1997

Kim Anh



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 24 MAY 91.

Reference ODP file No. IV- 283123

Dear Sir/Madam:

We received your application for resettlement in the United States through the Orderly Departure Program (ODP), and have opened a file on your case. Your case is designated by the IV-number noted above. Please refer to this IV-number in all communication concerning your case.

Further processing of your case will not be possible until your name has appeared on a Vietnamese interview list. You should contact the authorities in your area to arrange for your name to be included on a list of applicants who can be interviewed by ODP officers. Once your name has appeared on an interview list, your case will be reviewed to determine whether or not you are currently eligible for interview.

If you have relatives in the US who are eligible to file a visa petition on your behalf, please urge them to do so. Your relatives can contact the nearest office of the Immigration and Naturalization Service (INS) for information and the necessary forms.

Enclosed you will find general information on ODP. Please do not send any unsolicited documents or write to the ODP unless it is to report a change of address. You will be contacted if any further information is needed.

The United States Orderly Departure Program

APPLICATION AND AFFIDAVIT
Đơn Xin và Tờ Khai

SPECIAL RELEASED REEDUCATION CENTER DETAINEES RESETTLEMENT PROGRAM

Chương Trình Đặc Biệt Tái Định Cư Những Người Được Thả Từ Các Trung Tâm Cải Tạo

NAME/Tên NGUYEN-VAN-THAI DATE OF BIRTH/Ngày Sinh 1941

SEX/Phái MALE PLACE OF BIRTH/Nơi Sinh Quận Bình Thuận - Sông Bé

PARENTS/Cha mẹ: (LIST LIVING AND DECEASED AND STEP PARENTS/liệt kê cả người sống lẫn chết và ba má kế)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE Ngày-sanh	BIRTHPLACE Nơi-sanh	PRESENT LOCATION Nơi cư-trú hiện tại
NGUYEN VAN LUC (C)	1910	Quận Bình Định	12/10 Đ. Bình Chuẩn
NGUYEN THI NAM (M)	1913	Quận Bình Định	12/10 Đ. Bình Chuẩn

SPOUSE[s]/vợ/chồng: (BE SURE TO DECLARE ALL LIVING, DIVORCED AND DECEASED/Nhớ kê tất cả người đang sống chung, đã ly dị và đã chết)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE Ngày-sanh	BIRTHPLACE Nơi-sanh	PRESENT LOCATION Nơi cư-trú hiện tại
Võ Kim Châu (Ly dị năm 1966)	1940	Quận Bình Định	12/10 Đ. Bình Chuẩn
NGUYEN THI DAM (Sống chung)	1943	Khóm Thủ Khoa Huân, Quận Thủ Đức	TP. HCM

CHILDREN/con cái: (BE SURE TO DECLARE ALL LIVING, ADOPTED AND DECEASED/Nhớ kê tất cả người đang sống lẫn chết và con nuôi)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE Ngày-sanh	BIRTHPLACE Nơi-sanh	PRESENT LOCATION Nơi cư-trú hiện tại
NGUYEN QUOC HOA	1964	Quận Bình Định	12/10 Đ. Bình Chuẩn
NGUYEN QUOC DAN	1966	Quận Bình Định	12/10 Đ. Bình Chuẩn
(Hai đứa con này từ đó theo sống với mẹ kể từ khi ly dị năm 1966)			
NGUYEN THANH HAI	1968	Quận Bình Thuận	Đ. Bình Chuẩn
NGUYEN THU HA	1970	Quận Bình Thuận	12/10 Đ. Bình Chuẩn
NGUYEN QUOC THANH	1972	Quận Bình Thuận	12/10 Đ. Bình Chuẩn
NGUYEN THU HONG	1973	Quận Bình Thuận	12/10 Đ. Bình Chuẩn
NGUYEN QUOC KHANH	1976	Quận Bình Thuận	TP. HCM

SIBLINGS/Anh chị em: (BE SURE TO DECLARE ALL OF YOUR LIVING, DECEASED, HALF AND STEP SIBLINGS/Nhớ kê tất cả người sống lẫn chết, anh em một cha khác mẹ hoặc một mẹ khác cha, anh em kế)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE Ngày-sanh	BIRTHPLACE Nơi-sanh	PRESENT LOCATION Nơi cư-trú hiện tại
NGUYEN THI LINH	1938	Quận Bình Thuận	12/10 Đ. Bình Chuẩn
NGUYEN THI SAM	1946	Quận Bình Định	Đ. Bình Chuẩn

ARE YOU PRESENTLY MARRIED OR HAVE YOU EVER BEEN MARRIED/Bạn có gia đình hoặc đã từng gia đình chưa?

(FEMALES ONLY/riêng cho phái nữ) ARE YOU PRECNPANT/Bạn đang có mang không?

PERIODS IN REEDUCATION CAMP/Thời Gian ở Trong Trại Cải Tạo

FROM/Từ 20/5/1975 TO/Đến 26/9/1981 LOCATION OF CAMP/Địa điểm Trại 4.2075 80 1
FROM/Từ TO/Đến LOCATION OF CAMP/Địa điểm Trại Hố 05 Sông Bé

DATE OF FINAL RE-EDUCATION RELEASE/WHEN // Ngày cuối cùng được thả ra/khi nào

Ngày 20/5/1975 bị bắt đi cải tạo đến ngày 26/9/1981 được thả về

PERSONAL HISTORY/Tiểu-sử Cá nhân:

PLEASE GIVE YOUR COMPLETE WORK HISTORY SINCE THE AGE OF 16 STARTING WITH YOUR MOST RECENT OCCUPATION. PLEASE GIVE AS ACCURATE A JOB DESCRIPTION AS POSSIBLE. Xin cho biết một cách đầy đủ các việc làm của bạn kể từ lúc bạn 16 tuổi bắt đầu bằng những công việc (nghề-nghiệp) mới nhất. Xin viết bản mô tả công việc (JOB DESCRIPTION) càng xác thực càng tốt.

(Xin xem bản pho ảnh kèm)

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc NAME OF EMPLOYER/Tên công ty LOCATION/Địa điểm

JOB TITLE/Chức vụ DUTIES/Nhiệm vụ

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc NAMES OF EMPLOYER/Tên công ty LOCATION/Địa điểm

JOB TITLE/Chức vụ DUTIES/Nhiệm vụ

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc NAMES OF EMPLOYER/Tên công ty LOCATION/Địa điểm

JOB TITLE/Chức vụ DUTIES/Nhiệm vụ

EDUCATION/Trình độ học vấn:

NAMES OF EDUCATIONAL INSTITUTIONS ATTENDED / DATES TO/FROM: Tên các trường bạn đã theo học / Ngày tháng từ / đến

Học hết lớp 9/12 tại trường Lai Thiêm - Thủ Dầu Một / Từ năm 1949 đến năm 1958 nghỉ học (Huyện Thuận An tỉnh Sông Bé)

HAVE YOU EVER SERVED IN THE MILITARY? // Bạn đã từng phục vụ trong quân-đội bao giờ chưa?

Tôi đã phục vụ trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa được 14 năm.

MILITARY SERVICE/Lịch-trình phục-vụ quân đội

DATES TO-FROM/Ngày tháng từ/dến UNIT-LOCATION/don-vi - địa điểm RANK/Cấp bậc

Ngày bắt lính 01/05/1961 - Đơn vị: Tiểu Đ. An Ninh Tỉnh / Trung Sĩ Đ.P.B
Là Ban Chỉ Huy Di An / Sĩ Quan
Từ 30/04/1975 bị giải phóng - Tác phẩm & Vũ Khu Biên Hòa / Sĩ Quan 41/182735

THIS IS TO VERIFY THAT THIS INFORMATION IS CORRECT AND COMPLETE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE. I ALSO PROMISE TO INFORM THE U.S. IF MY MARITAL STATUS CHANGES BEFORE I LEAVE VIETNAM. / Tôi, xin xác nhận đây là những lời khai đúng và đầy đủ nhất theo sự hiểu biết của tôi. Tôi cũng xin hứa sẽ báo tin cho đại diện của U.S. nếu tình trạng hôn-nhân của tôi thay đổi trước khi tôi rời Việt-Nam.

SIGNED/Ký tên [Signature]

DATE/Ngày 25 Tháng 7 năm 1990

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I
CỤC HỒ SƠ AN NINH

Số: 1380/XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 1993

GIẤY XÁC NHẬN

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ
xét đơn đề nghị ngày 13/11/93 của ông: Nguyễn Văn Thay

Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ xác nhận:

- Ông : NGUYỄN VĂN THAY..
- Sinh ngày : .. 1941.
- Quê quán : .. An bình - Di An - Biên Hòa.
- Trú quán : .. Tân Hòa - Đông Phú - Sông Bé.
- Cấp bậc, Chức vụ trong chế độ cũ: Trung sĩ địa phương quân
xử lý tiền đội tình báo.
- Đã học tập cải tạo tập trung từ ngày 20 tháng 5 năm 1975
đến ngày 26 tháng 9 năm 1981
- Lý do học tập cải tạo : Ka sĩ quan chế độ cũ.

TL CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH



ĐẠI VỊ: Đàm Văn Quý

Sơ lược tiểu sử (Tinh thần)

- Năm 1957 đến 1958 đi học Trường Tiểu học Thuận An Sông Bé.
- Năm 1958 đến 1959 học lớp may tại quán 8 TP Hồ Chí Minh.
- Năm 1959 đến 1961 làm kỹ thuật viên tại Di An (Thuận An).
- Năm 1961 đến 1975 đi lính tại Di An Bình Hòa.
- * Ngày 20-5-1975 đến ngày 20-9-1981 bị bắt đi cải tạo tại Trại 1.2075 Nhà tù Thủ Đức Sông Bé.
- Năm 1981 đến 1989 làm vườn tại xã Tân Hòa Long Thủ Đức Sông Bé.
- Năm 1989 đến nay giữ đình tại quê nhà làm ăn hàng ngày bán xe gắn máy tại nhà số 2/10 Ấp Bình Hòa xã Tân Bình Huyện Thủ Đức Thủ Đức Hồ Chí Minh.

Thích

N. B. KHEN VÂN - T. A.

193

BỘ NỘI VỤ
TY CÔNG AN SÔNG BÈ
SỐ 1125

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-09-1977 của Thủ Tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các Cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 107/TT-LQ ngày 29/10/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-09-1977 của Thủ Tướng Chính phủ. Thủ hành quyết định số 263/2000 ngày 12/09/1987 của Ủy ban Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: KOAMHIEA BAN C. HAI

Ngày tháng năm sinh: 1941

Quê quán: K. A. BINH TH. C. BINH TH. C.

Trú quán: Thị trấn Bàu Lầy, xã Tân Hòa, huyện Sông Bé.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân đội của chế độ cũ: Chỉ huy tá APC - Kế lý Tiểu đội phân đội Tỉnh Bàu Lầy, Chiếu quân Thủ C. BINH TH. C.

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã,

Phường: Bàu Lầy thuộc huyện

Quận: Thành phố Sông Bé Tỉnh, thành phố Sông Bé

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú, và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 (mười hai) tháng tại nh. C. B.
- Thời hạn đi đường: 6 (sáu) ngày (kể từ ngày ký giấy này)
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Khoa

Ngày 22 tháng 9 năm 1987
Giấy 111/1987
[Handwritten signature]

CÂN ĐO
CHỤP HÌNH

SỐ P.V: 1133-565
7

D

T.T	HỌ TÊN	NẶNG	CAO
1	VÂN THẠY	46	164
2	THỊ ĐẰM	50	156
3	THANH HAI	52	163
4	THỊ HÀ	48	153
5	QUỐC THANH	57	163
6	THU HIỆNG	43	151
7	QUỐC KHÁNH	49	164
8			
9			
10			
11			
12			

2.320

Ngày 13 tháng 7 năm 1964

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 27955/191-00

8

BỊ CHỮ — REMARKS



9

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 27955 XC

Cấp cho Nguyễn Văn Phay
Cũng với — trẻ em

Hộ nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Đua của khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 15.01.1992.

Hà Nội ngày 15 tháng 7 năm 1991.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Họ và tên Full name

NGUYỄN VĂN THAY

Ngày sinh Date of birth

1941

Nơi sinh Place of birth

Hồng - Bó

Chỗ ở Domicile

Hồng - Bó

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

A

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

15. 7. 1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 15 tháng 7 năm 1991
Issued at on



Nguyễn Văn Thay

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

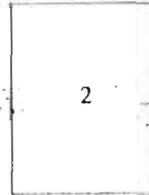
Họ và tên Full name



Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name



Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name



Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Ty Công An Sông Bé
Trại Cải tạo số I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 38 / KH

CHỖ IẤY KÁC NHẬN

Họ và tên: *Nguyễn Văn Châu* Sinh: *1941*

Sinh quán: *Đ. An. Biên Hòa*

Trú quán: *Tổ 15, Bàu Lầy, Đông Phú, Sông Bé*

Đã có nhiều cố gắng cải tạo trong năm 1980, được xếp vào loại: *Khởi 2*

Ngày: 30 tháng 10 năm 1980
CHỖ CHỮ ĐÓNG GIẤM THỦ TRẠI,
Số: *38*
Sở: *Chỉnh Cải, Bưu Đám Hồ Chí Minh*

Xã phường Tân Hòa...
Huyện, Quận Long Bình...
Tỉnh, Thành phố Sông Bé

Số 100

Quyển



GIẤY KHAI SINH

và tên Nguyễn Quốc Lành Nam hay Nữ NAM

Ngày, tháng, năm sinh 1976

Nơi sinh Một thôn Lân trài xã Mười sáu xã Tân Hòa huyện Thuận An tỉnh Sông Bé

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Dám	Nguyễn Văn T hay
Tuổi	1943	1941
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân
Nơi thường trú	xã Tân Hòa Long Bình Sông Bé	xã Tân Hòa Long Bình Sông Bé

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Văn T hay xã Tân Hòa Long Bình Sông Bé
CMND 280446670

Đăng ký ngày 24 tháng 12 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

(Signature)
Nguyễn Văn T hay

(Signature)
Nguyễn Văn T hay

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP/HT

Số

Quyển



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Nguyễn Thu Hồng Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh

1973
1 10 1973

Nơi sinh

Xã Tân Bình Huyện Châu Thành Tỉnh Long Bình

Dân tộc

Khinh

Quốc tịch

Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Lâm	Nguyễn Văn Tây
Tuổi	1943	1941
Dân tộc	Khinh	Khinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân
Nơi thường trú	Xã Tân Hòa Huyện Thủ Đức Tỉnh Long Bình	Xã Tân Hòa Huyện Thủ Đức Tỉnh Long Bình

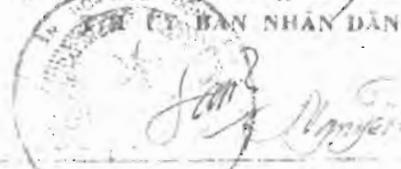
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đăng khai

Nguyễn Văn Tây Xã Tân Hòa Huyện Thủ Đức Tỉnh Long Bình
CMND 280446670

Người đăng khai

Đăng ký ngày 0 tháng 0 năm 19 89

[Signature]



[Signature]

Nguyễn Văn Tây

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

10 JUL 1995

Date: _____

Principal Applicant: Nguyen Van Thuy

File Number: IV-283123/H33-565

Sponsor: _____

Dear Correspondent: Nguyen Van Thuy

We received your letter dated October 3, 1994. Unfortunately, the volume of mail received here precludes individualized responses. We have checked information below which pertains to this case. For more detailed information, please see the attached information sheets.

The applicants listed are the beneficiaries of non-current immigrant visa petitions filed in the _____ preference category on _____. Visa availability in this category is presently limited to those whose petitions were filed prior to _____. These petitions are not yet current for processing. You may periodically contact the US Department of State Visa Office at (202) 663-1541 to be advised of current cut-off dates for visa processing in this category. See ODP-A2 attached.

The petition filed on behalf of the applicants is being stored at the National Visa Center (NVC) until the applicants are eligible to attend a visa interview.

The referenced applicants were interviewed and denied under the following section of the Immigration and Nationality Act (INA):

Section 221(g) which prohibits the issuance of a visa to anyone who is not eligible for a visa or who has failed to present the documents required in connection with the visa application or who has failed to present sufficient credible evidence to support the claimed relationships.

Section 212(a)(4) which prohibits the issuance of a visa to anyone who is likely to become a public charge.

Section 212(a)() (). The sponsor may be eligible to apply for a Waiver of Excludability (Form I-601). Please see attached.

The referenced applicants were interviewed and denied refugee status because:

the principal applicant did not meet the definition of a refugee as defined under §101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act. In the absence of a detailed claim of persecution, it is unlikely the case will be reconsidered.

they failed to establish their relationship to _____.

they failed to prove they resided continuously in _____'s household.

based on the testimony and documents presented at the interview they failed to satisfy the interviewing officer that they met eligibility criteria.

The information you sent is insufficient for reconsideration by a US consular/INS officer. You may try to overcome the denial listed above by sending the following documents/information:

An updated, notarized Affidavit of Support (AOS) (Form I-134). Supporting documentation such as copies of recent federal income tax returns, copies of W-2 statements, letters from employers and bank statements should also be attached.

Secondary evidence to establish the relationship. Such evidence may include old photos, letters showing postmark dates, religious records, birth certificates, copies of telephone bills or school records.

Further verification of time spent in re-education or your claim to refugee status.

_____ is/are not eligible for further consideration at this time because:

they were previously considered for Public Interest Parole (PIP). Since PIP is no longer routinely offered to Vietnamese residents, the applicants must wait until their immigrant visa petitions become current.

the primary refugee applicant already departed Vietnam. Eligible relatives in the US should file an immigrant visa petition on behalf of _____.

they are over the age of twenty-one and no longer eligible for derivative status on the basis of their parent's application.

the I-130/I-730 petition filed on _____'s behalf is not valid. You can assist by _____.

The referenced file was represented to a US consular/INS officer and:

the original denial was upheld. See the attached denial form.

the case is still under consideration. You will receive a written response once results of the review are complete.

The information you sent is already on file.

OTHER: The letter is not sufficient to review.

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)

Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Case Number: IV 183123/H33-565

Date: 03 FEB 1997

The US Orderly Departure Program (ODP) has received your inquiry regarding the referenced ODP case. This case was interviewed and denied by a US Immigration and Naturalization Service (INS) officer based on the evidence and testimony presented. There is no appeal from such a denial, however, US immigration law provides that any applicant may request to re-open a case if additional or new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim. We have reviewed our records based on the information contained in your inquiry, however, insufficient evidence or facts are available to warrant reconsideration of the case. Please refer to the section(s) indicated below for further information. When submitting additional documents to ODP, please submit photocopies; DO NOT SUBMIT THE ORIGINAL DOCUMENTS. Please DO NOT submit evidence which was previously seen by ODP; repeated submission of the same documents will delay the processing of your case. Please note that it is unlikely reconsideration will be given to derivative applicants once the principal applicant has departed Vietnam.

The principal applicant has failed to submit sufficient, credible evidence to establish that he spent at least three years in re-education as a result of his association with the US prior to 1975. Further consideration may be given upon receipt of:

- | | |
|--|---|
| <input checked="" type="checkbox"/> re-education release certificates | <input checked="" type="checkbox"/> evidence of pre-1975 activities |
| <input checked="" type="checkbox"/> MOI verification of time spent in re-education | <input checked="" type="checkbox"/> old photographs |
| <input checked="" type="checkbox"/> restoration of civil rights documents | <input checked="" type="checkbox"/> letters of explanation. |

Based on the information presented at interview, the applicants have failed to establish that they meet the definition of a refugee as defined in Section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA). ODP policy indicates that refugee applicants must demonstrate to the satisfaction of the interviewing officer that they have been subject to persecution in Vietnam as a result of their association with the US prior to 1975. In some cases, evidence presented may have been determined not credible and therefore not considered. Further consideration may be given if additional new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim.

Based on the documents and testimony presented at interview, the family relationships between the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs.

The applicants on this case are married and/or over the age of twenty-one and are therefore not eligible to accompany their parents to the US as refugees. Once their parents arrive in the US and become lawful permanent residents, they may file immigrant visa petitions (Form I-130) on behalf of their unmarried children in Vietnam; once they become US citizens, they may file immigrant visa petitions for their married children (and their families).

Based on the evidence and testimony presented, the applicants do not meet current ODP eligibility requirements. Further consideration of this case is unlikely. Relatives in the US may consult their local Immigration and Naturalization Service (INS) office about the possibility of filing immigrant visa petitions (Form I-130) or a refugee petition (Form I-730) on behalf of the applicants.

Based on the documents and testimony presented at interview, the identity of the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: photocopies of old identification cards; birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs; letters of explanation.

The referenced case was represented to a US consular/immigration officer and:

- the original denial was upheld.
- the case is still under consideration. You will receive a written response once the results of the review are complete.

Other: Chưa ông B, lúc phỏng vấn tại Bộ ban chấp hành tại địa phương, từ
hơn 10 năm trước, chỉ hồ sơ của tôi do phải báo cáo làm thất bại
hàng là bị ngoài khu 184^B thành phố HCM. Văn viết kết của tôi
- Hiện nay tại Công an phường To -

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)

Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok .

Hồ sơ số: NGUYỄN VĂN THAY. TV; 283123 - HO. 33 - 565.

Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự Hoa Kỳ đã nhận được thư hỏi của Ông/Bà về trường hợp nêu trên. Trường hợp này đã được phỏng vấn và bị viên chức Sở Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ từ chối dựa vào các chứng từ đã trình. Không có việc khiếu nại đối với quyết định từ chối này. Tuy nhiên, luật di trú Hoa Kỳ cho phép đương đơn được yêu cầu mở lại hồ sơ nếu có thêm những chứng từ mới để hỗ trợ cho đơn xin ban đầu theo diện tị nạn. Chúng tôi đã tái xét hồ sơ của Ông/Bà dựa trên những chi tiết trong thư hỏi của Ông/Bà. Tuy nhiên, chúng tôi không thấy có đủ bằng chứng để bảo đảm là trường hợp này được tái cứu xét. Xin Ông/Bà xem những ô dưới đây để biết thêm chi tiết. Khi nộp bổ túc các giấy tờ đến ODP, xin nộp các bản sao, đừng nộp các bản chính. Xin nhớ là những người xin đi theo chắc chắn sẽ không được tái cứu xét nếu đương đơn chính đã rời Việt Nam.

◊ Đương đơn chính không trình được các bằng cứ đầy đủ và đáng tin chứng minh là mình đã bị giam giữ tại trại cải tạo ít nhất là 3 năm vì có liên hệ với Hoa Kỳ trước năm 1975. Hồ sơ sẽ được cứu xét tiếp khi nào nhận được:

các giấy ra trại

giấy xác nhận thời gian bị giam giữ tại trại cải tạo do Bộ Nội Vụ cấp

giấy phục hồi quyền công dân

bằng chứng của việc làm trước 75

các hình ảnh cũ

các thư giải thích

◊ Qua các chi tiết trình lúc phỏng vấn, đương đơn không chứng minh được họ hội đủ tiêu chuẩn tị nạn theo định nghĩa của Đoạn 101 (a) (42) của Luật Di Trú và Nhập Tịch (LDTNT). Chánh sách của ODP ấn định là các đương đơn diện tị nạn phải chứng minh được với viên chức phỏng vấn là họ đã bị bắt bớ và ngược đãi tại Việt Nam vì đã liên quan với Hoa Kỳ trước năm 1975. Trong vài trường hợp, các bằng chứng trình bày có thể bị xem như là không đáng tin cậy và do đó không được xem xét. Hồ sơ có thể được cứu xét tiếp nếu đương đơn trình thêm những bằng chứng hoặc sự kiện mới để hậu thuẫn cho yêu cầu ban đầu xin được xét theo diện tị nạn.

◊ Các chứng từ và bằng cứ trình lúc phỏng vấn không cho thấy có mối liên hệ gia đình giữa các đương đơn trong hồ sơ này. Hồ sơ có thể được cứu xét thêm khi nhận được giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh, giấy hôn thú hoặc trích lục hôn thú, các sổ hộ khẩu cũ, học bạ, giấy chứng do bệnh viện cấp, các hình ảnh cũ.

◊ Các đương đơn trong hồ sơ này đã lập gia đình hoặc đã trên 21 tuổi nên không hội đủ điều kiện được vào Hoa Kỳ cùng với cha mẹ theo diện tị nạn. Sau khi đến Hoa Kỳ và đã trở thành thường trú nhân hợp pháp, cha mẹ có thể xin thị thực di dân (Mẫu I-130) cho các con còn độc thân tại Việt Nam. Sau khi đã nhập tịch Hoa Kỳ, cha mẹ có thể xin thị thực di dân cho các con đã lập gia đình (và con cái của những người con này).

◊ Những bằng cứ và chứng từ đã trình cho thấy các đương đơn không hội đủ các tiêu chuẩn hiện thời của ODP. Hồ sơ này không được cứu xét thêm nữa. Các thân nhân ở Hoa Kỳ có thể hội ý với văn phòng Di Trú và Nhập Tịch tại địa phương để xem có khả năng xin thị thực di dân (Mẫu I-130) hoặc đơn xin theo diện tị nạn cho những người này.

◊ Những chứng từ và bằng cứ trình lúc phỏng vấn không xác nhận được lý lịch của các đương đơn. Hồ sơ có thể tiếp tục được cứu xét khi nhận được bản sao của thẻ căn cước cũ, giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh có thị thực, giấy hôn thú hoặc trích lục hôn thú, sổ hộ khẩu cũ, học bạ, giấy chứng nhận do bệnh viện cấp hoặc giấy chứng sinh, các hình ảnh cũ, các thư giải thích.

◊ Hồ sơ nêu trên đã được trình cho viên chức lãnh sự/di trú và nhập tịch và

◊ Quyết định từ chối ban đầu được giữ nguyên.

◊ Hồ sơ hiện đang được cứu xét. Ông/Bà sẽ được thông báo bằng văn bản sau khi có kết quả cứu xét.

◊ Các lý do khác: Phản chỉ dẫn L ở trên tờ Giấy báo Cảnh Sát Hình Cảnh

— Khi phỏng vấn hỏi về việc ngày 21-9-94 tại phòng số 5

— Sau đó phải hoàn lấy toàn bộ hồ sơ báo Cảnh Sát Hình Cảnh tại Hải L.

— Hứa hay lời không có lưu trữ các chứng từ bản gốc.

SEP 15 1994

BỘ NGOẠI GIAO
SỞNGOẠIVJ
TP HỒ CHÍ MINH

SỐ...../PLS/ITM

4133 565

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

9 2 AUG 1994

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 19...

THU MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà NGUYỄN VĂN THẠY

đến đủ 7 người, tại 6 Thái Văn Lung - Q.1

184 bis Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1

vào lúc 8 giờ, ngày 13 SEP 1994 tháng ... năm 199... để:

- Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh
- Đăng ký chuyến bay
- Thông báo về kết quả nhập cảnh
- Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà
-

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp: Lương
 Hẹn 13 giờ, ngày 19/9
 một người đến làm hồ sơ
 Hẹn 8 giờ, ngày 2/10
 ... 03 người đến gặp phát đoàn



CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BAH CHU HUY AN NINH NHAN DAN

Số: 411

BIÊN NHẬN

Công An tỉnh Sông Bé (Tổ xuất cảnh) có nhận hồ sơ xin xuất cảnh đi nước ngoài về việc riêng của:

Ông, Bà Nguyễn Văn Thây sinh năm 1941

Nghề nghiệp Giáo viên

Thường trú Ấp 4, xã Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Sông Bé

Họ tên Nguyễn Văn Thây Số 411

Số người xin đi 7NK NA

Sông Bé, ngày 12 tháng 9 năm 1994
Cán bộ nhận hồ sơ

571
Trần Văn Phước



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

November 30, 1995

The Honorable John McCain
United States Senate
1939 S. Alma School Road
Suite 375
Mesa, AZ 85210

Dear Senator McCain:

6

Your October 25, 1995 facsimile to the United States Embassy in Hanoi concerning the refugee application of Nguyen Van Thay has been forwarded to the Orderly Departure Program (ODP) office for a response.

We are unable to locate a file for Nguyen Van Thay with the information provided in your letter. Please provide us with the complete names, dates of birth and current addresses of the sponsor in the U.S. and the principal applicant in Vietnam, as well as the file IV-numbers if known. Once we receive this information, we will be able to provide you with a complete update on this case.

Your interest in the program is appreciated.

Sincerely yours,


Martha Sardinias
Director
Orderly Departure Program

MS:aow(1936a)

- THE UNITED STATES EMBASSY
DIRECTOR OF ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.
BANGKOK, THAILAND
- THE U.S INTERVIEW TEAM IN HOCHIMINH CITY
(The Chief of U.S interview Team in charge
of interview on 21 Sept.1994 HCM City)

File no: IV.283123
H33-564

Date: 2 Aug 1995

Dear Madam/ Sir,

Petition for Re-consideration

I, the undersigned NGUYEN VAN THAY, born on 16/3/1941 in Bien Hoa, Vietnam. Temporarily residing at 2/10 Binh Chieu Hamlet, Tam Binh, Thu Duc - HCM City,
Respectfully present my case for your kind review.

Before 30 April 1975, I worked for the former South Vietnam's Government, my rank and function was sergeant - intelligence unit serving at Section 2, Di An, Bien Hoa province for 14 years.

After the fall of the South Vietnam's regime, I was accused of a serious crime Committed against the revolution and the people

On 20 May 1975, the authorities sent me to the re-education Camp No: 1. J 2075 at Nha Do, Song Be province until 26 Sept.1981 I was released to return to my home and put under surveillance for 1 year on 27 Sept. 1982, I was granted citizenship rehabilitation.

As for my wife, Mrs NGUYEN THI DAM, born in 1943 at Phu Hoa, Phu Cuong, Thu Dau Mot Town.

In 1965, she worked for the American Army as a secretary at the Bureau 1. US First Division Command at Di An until 1970 when the American Army left Vietnam, she quitted her job.

In 1976, my wife with our 5 children had to move to the new Economy Zone by the order of the local authorities.

In 1989, owing to the humanitarian policy of both the government and the Vietnamese government, the employees of the former regime were allowed to resettle in the United States under O.D.P. We applied for immigration to the United states under the following case:

1. I was an applicant of H.O subprogram.
2. My wife was applicant of O.D.P

Therefore, I submitted our documents to the local authorities my family's personal documents and my re-education papers were approved duly by Song Be public security and the Vietnamese Ministry of Interior.

On 21 Sept. 1994, we were interviewed in HCM City and unreasonably rejected by the interviewer. I received the interviewer's noting the information : " Submission of counterfeit documents Re-education, family makeup not established ". I don't know why my true certificate of Re-education which were issued to me by the Ministry of Interior was regarded as counterfeit by the interviewer. I am aware that other applicants whose documents issued by the Vietnam Ministry of Interior similar to mine were approved. Please kindly let me know why my documents were rejected

I respectfully request you to review our documents recorded and stored before 1975. Please verify with Song Be province authorities and with the Ministry of Interior our documents issued after 1975 so that our former and current documents can be confirmed as to be true.

All my documents are true, I respectfully submit this petition to request the director of the U.S/ O.D.P and the head of the U.S Interview Team in Vietnam to reconsider our case - my wife worked for the U.S army for 2 years, I was the employee the former regime before 1975 and underwent Re-education over 4 years. We qualify for O.D.P criteria so please re interview us.

We highly appreciate your kind reconsideration and are greatly grateful for your approval.

Date of interview 21 Sept, 1994

all my original documents have been kept by the U.S interview Delegation (US Interview Team in HCM City) and they brought my documents with them to come back to Thailand for reconsideration.

Sincerely yours,

NGUYEN VAN THAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

* Cải tạo ngày 20-5-1975.
* Sinh ngày 26-9-1981. thuộc tế.
* Địa phương hoàn chỉnh địa
năm 1984 nơi Trại tá Đ.

1981: ...
1982: ...
1983: ...
1984: ...
1985: ...
1986: ...
1987: ...
1988: ...
1989: ...
1990: ...
1991: ...
1992: ...
1993: ...
1994: ...
1995: ...
1996: ...
1997: ...
1998: ...
1999: ...
2000: ...
2001: ...
2002: ...
2003: ...
2004: ...
2005: ...
2006: ...
2007: ...
2008: ...
2009: ...
2010: ...
2011: ...
2012: ...
2013: ...
2014: ...
2015: ...
2016: ...
2017: ...
2018: ...
2019: ...
2020: ...
2021: ...
2022: ...
2023: ...
2024: ...
2025: ...

1981: ...
1982: ...
1983: ...
1984: ...
1985: ...
1986: ...
1987: ...
1988: ...
1989: ...
1990: ...
1991: ...
1992: ...
1993: ...
1994: ...
1995: ...
1996: ...
1997: ...
1998: ...
1999: ...
2000: ...
2001: ...
2002: ...
2003: ...
2004: ...
2005: ...
2006: ...
2007: ...
2008: ...
2009: ...
2010: ...
2011: ...
2012: ...
2013: ...
2014: ...
2015: ...
2016: ...
2017: ...
2018: ...
2019: ...
2020: ...
2021: ...
2022: ...
2023: ...
2024: ...
2025: ...

Tỉnh, Thành phố Sông Bé
Quận, Huyện Đông Phú
Xã, Phường Tân Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số
Số 105

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ: NGUYỄN THỊ ĐAM
Sinh ngày 1943
Quê quán Đông Phú Sông Bé
Nơi đăng ký thường trú Tân Hòa
Đông Phú Sông Bé
Nghề nghiệp Làm vườn
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 280446725

Họ và tên người chồng NGUYỄN VĂN CHAY
Sinh ngày 1941
Quê quán Đông Bình Diên
Nơi đăng ký thường trú Tân Hòa
Đông Phú Sông Bé
Nghề nghiệp Đã mất
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 280446670

Kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 1989

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Đam

Chay



TM/UBND xã Tân Hòa

TB Tư pháp

Sân Nguyễn Văn Chay

Ty Công An Sông Bé
Trại Cải tạo số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 38 / NH

KẾT KẾT XÁC NHẬN

Họ và tên: Nguyễn Văn Chay Sinh: 1941

Sinh quán: Đi. An. Biên Hòa

Trú quán: 70/15, Bàu Lầy, Đông Phú, Sông Bé

Đã có nhiều cố gắng cải tạo trong năm 1980, được xếp vào loại: Khởi 2

Ngày 30 tháng 10 năm 1980
BAN GIÁM TRỊ TRẠI
Thiều Các Bùi Nam Hải



Công an
Sông Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 280446670

Họ tên Nguyễn Văn Chay

Tên thường gọi

Nơi thường trú Tân Hòa

Dông Phú, Sông Bé



Công an
Sông Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 280446664

Họ tên Nguyễn Quốc Bảo

Tên thường gọi

Nơi thường trú Tân Hòa

Dông Phú, Sông Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280446722

Họ tên NGUYỄN THANH HẢI

Sinh ngày 1968

Nguyên quán Tân Hòa, Sông Bé

Nơi thường trú Tân Hòa, Sông Bé

Dông Phú, Sông Bé




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280446723

Họ tên NGUYỄN THỊ DỊ

Sinh ngày 1963

Nguyên quán Tân Hòa, Sông Bé

Nơi thường trú Tân Hòa, Sông Bé

Dông Phú, Sông Bé




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280446785

Họ tên NGUYỄN THỊ HẠ

Sinh ngày 1960

Nguyên quán Tân Hòa, Sông Bé

Nơi thường trú Tân Hòa, Sông Bé

Dông Phú, Sông Bé




Dấu vết riêng hoặc di hình: Chân
 Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
 tại: Đàn Hoa, Đông Xuân, SP
 Hạn đến ngày: 1/10 trả giấy CMND

Ngày: 14/10/86
 (Ghi rõ họ, tên người ký)
 T.Đ. Trần Văn
 NGUYỄN Trần Văn

Nghĩa (trái)

Dấu vết riêng hoặc di hình: Chân
 Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
 tại: Đàn Hoa, Đông Xuân, SP
 Hạn đến ngày: 1/10 trả giấy CMND

Ngày: 2/10/86
 (Ghi rõ họ, tên người ký)
 T.Đ. Trần Văn
 NGUYỄN Trần Văn

Nghĩa (trái)

Dân tộc: KINH Tôn giáo: PHẬT

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 0,1cm trước
 đầu mắt trái,

Ngày: 1 tháng 01 năm 1986
 (Ghi rõ họ, tên người ký)
 T.Đ. Trần Văn
 NGUYỄN Trần Văn

NGON TRÁI
 NGON TRÁI
 NGON PHẢI
 NGON PHẢI

CHUYÊN DỤNG CHỮ QUÂN QUẢN LÝ CÔNG AN
 QUANG MINH

Dân tộc: KINH Tôn giáo: PHẬT

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 0,1,5cm
 dưới sụn cánh mũi
 trái,

Ngày: 1 tháng 01 năm 1986
 (Ghi rõ họ, tên người ký)
 T.Đ. Trần Văn
 NGUYỄN Trần Văn

NGON TRÁI
 NGON TRÁI
 NGON PHẢI
 NGON PHẢI

CHUYÊN DỤNG CHỮ QUÂN QUẢN LÝ CÔNG AN
 QUANG MINH

Dân tộc: KINH Tôn giáo: PHẬT

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 0,1,5cm
 trên sụn mũi trái,

Ngày: 1 tháng 01 năm 1986
 (Ghi rõ họ, tên người ký)
 T.Đ. Trần Văn
 NGUYỄN Trần Văn

NGON TRÁI
 NGON TRÁI
 NGON PHẢI
 NGON PHẢI

CHUYÊN DỤNG CHỮ QUÂN QUẢN LÝ CÔNG AN
 QUANG MINH



To: Hội gia đình cựu tù nhân
CTVN.
C# 21 (1/H/95)

APR 05 1997